TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Pc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 24- 01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và ông Nguyễn Bá Tuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/TLST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Triệu Minh P, sinh ngày 15/12/1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Bon Đ, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Khánh T và con bà Lý Thị Ngọc M; có vợ là Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 13/10/2018 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 06/7/1999 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: T7, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và con bà Phan Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 13/10/2018 chuyển tạm giam đến nay; có mặt

- *Bị hại:* Chị Lục Thị P1; sinh năm: 1992. Có mặt.

Địa chỉ: T7, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1989; có mặt; địa chỉ: T 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị T1, sinh năm 1982; vắng mặt.

Địa chỉ: T7, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh Vũ Thanh T2, sinh năm 1972; vắng mặt.

Địa chỉ: T7, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông

3. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1986; vắng mặt.

Địa chỉ: T7, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

4. Anh Phan Anh T3, sinh năm 1982; vắng mặt.

Địa chỉ: T3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

5. Nông Văn B, sinh năm 1967; vắng mặt.

Địa chỉ: T7, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 02/10/2018, Triệu Minh P đến quán Internet Sky tại thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông rủ Nguyễn Ngọc T đi chơi. P mượn xe máy nhãn hiệu Sirius màu xanh đen (không rõ BKS) của Nguyễn Văn D chở T đi vòng quanh xã Đ, huyện S. Sau đó P rủ T vào nhà của ông Nông Văn B xin bao xác rắn để đi trộm chó *(khi xin P và T không nói cho ông B biết mục đích xin bao xác rắn là để đi trộm chó)* nhưng không thực hiện được. P tiếp tục rủ và chở T đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đến nhà chị Lục Thị P1 tại thôn 7, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, P thấy nhà không khóa cửa nên P điều khiển xe chạy vào sân nhà chị P1, P vào nhà lấy 01 bình ắc quy hiệu ENIMAC N150 màu xanh trắng mang ra để trên gác ba ga xe máy T đang ngồi, P tiếp tục quay vào nhà chị P1 thấy 01 tivi hiệu UBC, P rút dây điện và dây ăngten rồi bỏ tivi trong bao xác rắn màu vàng rồi mang ra ngồi lên xe bảo T chạy xe, đi được một đoạn P bảo T chạy chậm quá nên P bảo T ngồi sau giữ tivi để P điều khiển xe.

P cùng T điều khiển xe đi đến vườn tiêu dốc ông T4 giấu tivi ở đó rồi chạy đến quán Internet Sky gọi Nguyễn Văn D ra, D chở P và T đến tiệm thu mua phế liệu của chị Ngô Thị Y trú tại thôn 3, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông bán bình ắc quy được 700.000 đồng. Đến khoảng 18h30 Pt cùng ngày P chở T đi lấy tivi dấu ở dốc ông T4 rồi mang ra tiệm điện tử N để bán nhưng không bán được nên đến tiệm thu mua phế liệu của chị Ngô Thị Y bán được 1.500.000đ, P cho T 400.000đ, số tiền còn lại P giữ. Hành vi của các bị cáo sau đó đã bị cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: 01 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC

N150 có giá trị còn lại là 1.560.000 đồng; 01 chiếc tivi nhãn hiệu UBC 32 inch có giá trị còn lại là 2.880.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.440.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 20/12/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Triệu Minh P, Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) tuyên bố các bị cáo P, T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Triệu Minh P từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2018.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lục Thị P1 là chủ sở hữu hợp pháp các tài sản gồm: 01 bình ắc quy hiệu ENIMAC N150, loại 12V 150AH, màu trắng xanh; 01 tivi hiệu UBC32P800ATV loại 32 inch, màu đen.

- Đối với 01 chiếc bao xác rắn màu vàng T và P dùng để đựng tivi, sau khi bán tivi thì T và P đã bỏ lại ở bên đường, trước tiệm thu mua phế liệu của chị Ngô Thị Y. Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Đắk Song đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc xe máy T và P sử dụng vào hành vi phạm tội là của Nguyễn Văn D. Hiện Nguyễn Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song chưa điều tra làm rõ được với D, khi nào làm rõ được thì xử lý sau.

Về phần trách nhiệm dân sự: Chị Lục Thị P1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không giải quyết.

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo Triệu Minh P, Nguyễn Ngọc T đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Ngô Thị Y số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại yêu cầu HĐXX xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị cáo là người có đủ nhận thức pháp luật để biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên vào khoảng 14h ngày 02/10/2018, tại nhà chị Lục Thị P1 ở thôn 7, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, Triệu Minh P và Nguyễn Ngọc T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Lục Thị P1 gồm: 01 bình ắc quy hiệu ENIMAC N150, loại 12V 150AH, màu trắng xanh có giá trị còn lại là 1.560.000 đồng và 01 tivi hiệu UBC32P800ATV loại 32 inch, màu đen có giá trị còn lại là 2.880.000đ đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.440.000 đồng. Vì vậy, hành vi trên của các bị cáo P và T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

....."

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Triệu Minh P, Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, đã có hành vi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo P là người rủ rê, đồng thời cũng là người trực triếp vào lấy tài sản ra cùng bị cáo T đi bán và chia cho bị cáo T 400.000đ. Vì vậy, hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn, T tham gia với vai trò giúp sức nên hình phạt áp dụng đối với P cao hơn T mới phù hợp với tính chất phạm tội của từng bị cáo.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, khi quyết định hình phạt giảm nhẹ phần nào cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa đối với các bị cáo Triệu Minh P và Nguyễn Ngọc T là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn D đã có hành vi cùng đi tiêu thụ tài sản do Triệu Minh P, Nguyễn Ngọc T trộm cắp. Tuy nhiên, Nguyễn Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đang tiến hành xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Ngô Thị Y đã có hành vi mua 01 bình ắc quy hiệu ENIMAC N150, loại 12V 150AH, màu trắng xanh; 01 tivi hiệu UBC32P800ATV loại 32 inch, màu đen của Triệu Minh P, Nguyễn Ngọc T. Tuy nhiên, khi bán tài sản các bị cáo nói là tài sản của nhà không dùng nữa nên bán, chị Ngô Thị Y cũng không biết các tài sản nêu trên do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[6] *Về bồi thường thiệt hại:* Chị Lục Thị P1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị Y yêu cầu Triệu Minh P, Nguyễn Ngọc T phải liên đới bồi thường số tiền là 2.200.000 đồng. Tại phiên tòa giữa các bị cáo và chị Y thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, mỗi bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Y 1.100.000đ, yêu cầu HĐXX công nhận sự thỏa thuận bồi thường này. Xét việc yêu cầu HĐXX công nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. *Về vật chứng vụ án:* Chấp nhận Cơ quan CSĐT trả lại cho chị Lục Thị P1 là chủ sở hữu hợp pháp các tài sản gồm: 01 bình ắc quy hiệu ENIMAC N150, loại 12V 150AH, màu trắng xanh; 01 tivi hiệu UBC32P800ATV loại 32 inch, màu đen.

Đối với 01 chiếc bao xác rắn màu vàng T và P dùng để đựng tivi không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc xe máy T và P sử dụng vào hành vi phạm tội là của Nguyễn Văn D. Hiện Nguyễn Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song chưa điều tra làm rõ được khi nào có căn cứ xử lý sau.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Triệu Minh P, Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Triệu Minh P 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04/10/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04/10/2018.

2. Việc bồi thường thiệt hại:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo Triệu Minh P, Nguyễn Ngọc T và chị Ngô Thị Y số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng), chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Ngô Thị Y là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Lục Thị P1 01 bình ắc quy hiệu ENIMAC N150, loại 12V 150AH, màu trắng xanh; 01 tivi hiệu UBC32P800ATV loại 32 inch là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc xe máy T và P sử dụng vào hành vi phạm tội là của Nguyễn Văn D chưa điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Triệu Minh P, Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Triệu Minh P, Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng VP27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà